ỦY BAN NHÂN DÂN TÍNH SƠN LA

CÔNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 210/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 29 tháng 01 năm 2018

QUYÉT ĐINH

Về việc phê duyết tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty cổ phần cấp nước Sơn La, khai thác nguồn nước mặt

số tài nguyên (Nhà máy nước Nậm La, xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La)

Ngày: 02.02.18. ÚY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Chuyển: Phy TNN Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luât Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghi đinh số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Xét Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty cổ phần cấp nước Sơn La và Hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghi của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 48/TTr-STNMT ngày 17/01/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1. Phê duyết tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của của Công ty cổ phần cấp nước Sơn La theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 766/GP-UBND ngày 13/4/2015 do UBND tỉnh Sơn La cấp, với những nôi dung sau:
- 1. Tên tổ chức khai thác, sử dụng nước: Công ty cổ phần cấp nước Sơn La (địa chỉ: Số 55 đường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La).
- 2. Mục đích sử dụng nước của công trình: Cấp nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất cho nhân dân khu vực xã Hua La và hòa chung vào mạng lưới cấp nước của thành phố Sơn La.
- 3. Muc đích sử dung nước phải nôp tiền: Khai thác nước dùng cho kinh doanh, dịch vụ.
 - 4. Giá tính tiền cấp quyền: 4.000 VNĐ/m³.
- 5. Tổng số tiền phải nộp: 8.294.000 đồng Việt Nam (Bằng chữ: Tám triệu, hai trăm chín mươi bốn nghìn đồng Việt Nam).
 - * Số tiền phải nôp hằng năm:
- Số tiền phải nộp trong năm đầu: Tính từ ngày 01/9/2017 đến hết ngày 31/12/2017 là: 220.000 VNĐ.

- Số tiền phải nộp hằng năm tiếp theo
- + Các năm 2018, 2019, 2021, 2022, 2023, 2025, 2026, 2027, 2029: Mỗi năm 657.000 VNĐ.
 - + Các năm 2020, 2024, 2028: Mỗi năm 659.000 VNĐ.
- Số tiền phải nộp năm cuối cùng: Tính từ ngày 01/01/2030 đến hết ngày 13/4/2030 là 184.000 VNĐ.
 - 6. Phương án nộp tiền: Nộp theo năm.
- 7. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền thực hiện theo thông báo của Cục thuế tỉnh Sơn La.
- Điều 2. Cục thuế tỉnh Sơn La có trách nhiệm ban hành thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được Quyết định này; thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ.

Công ty cổ phần cấp nước Sơn La có trách nhiệm nộp tiền theo đúng quy định tại Điều 1 Quyết định này và thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 13 và Điều 17 Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật.

Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ thì Công ty cổ phần cấp nước Sơn La phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Sơn La; Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố Sơn La; Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Sơn La; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./

Nơi nhân:

- TT tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Như Điều 3;
- Luu: VT, HS Hiệu 20 bản.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN KT. CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH

